

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Hưng;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Quốc Cường; ông Vương Hữu Trưởng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lua - Thư ký TAND khu vực 8-Bắc Ninh;
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 327/2026/TLST-HS ngày 08/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2026/QĐXXST-HS ngày 14/7/2026 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thế B, sinh năm 1985; Giới tính: Nam. CCCD: 027085010263.

HKTT: TDP C, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Thế Th, sinh năm 1957; mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2020); Có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Tại bản án số 42/2026/ HSPT ngày 02/02/2026 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại Tiên Du, trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Giới tính: Nữ. CCCD: 027183002306.

HKTT: TDP Ng, phường Q, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1948; mẹ đẻ: Đinh Thị B, sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3. Chồng: Hoàng Công T, sinh năm 1982; Có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/4/2026 tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Phạm Minh H1, sinh năm 1986; Giới tính: Nam. CCCD: 027086912968.

HKTT: Thôn Hương Trai, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phạm Minh S, sinh năm 1950; mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2026 đến ngày 29/4/2026. Thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt tại phiên tòa).

4/ Đào Trọng Đ, sinh năm 1961; Giới tính: Nam. CCCD: 027061004047.

HKTT: TDP C, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đào Trọng D, sinh năm 1942(đã chết); mẹ đẻ: Cao Thị T sinh năm 1941(đã chết); Gia đình có 12 chị em, bị cáo là thứ 8. Có vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; Có 03 con lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1987.

Tiền án: tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2026 đến ngày 29/4/2026. Thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt tại phiên tòa).

5/ Nguyễn Bá C, sinh năm 1984; Giới tính: Nam. CCCD: 027084013662.

HKTT: TDP H, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Đức Mười, sinh năm 1961; mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Trần Thị L, sinh năm 1985 (đã chết); Có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2026 đến ngày 29/4/2026. Thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt tại phiên tòa).

6/ Nguyễn Thu TH1, sinh năm 1977; Giới tính: Nữ. CCCD: 027177007241.

HKTT: TDP M, phường P, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Huy H, sinh năm 1941; mẹ đẻ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1944; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4. Có chồng: Đặng Văn H, sinh năm 1961; Có 03 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2026 đến ngày 29/4/2026. Thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt tại phiên tòa).

7/ Đoàn Thị D, sinh năm 1986; Giới tính: Nữ. CCCD: 027186010031.

HKTT: TDP C, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đoàn Văn L, sinh năm 1961; mẹ đẻ: Đàm Thị Đ, sinh năm 1963 (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2026 đến ngày 29/4/2026. Được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt tại phiên tòa).

8/ Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1975; Giới tính: Nữ. CCCD: 027175501079.

HKTT: TDP khu 3, phường Q, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên, bị khai trừ ngày 22/6/2026; Bố đẻ: Nguyễn Sỹ Th, sinh năm 1938; mẹ đẻ: Đoàn Thị K, sinh năm 1952 (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có chồng: Lê Nhất Q, sinh năm 1970; Có 01 con lớn sinh năm 1999.

Tiền án: tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/5/2026 tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

9/ Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990; Giới tính: Nam. CCCD: 027090011001.

HKTT: TDP V, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Có vợ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1995; Có 03 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/5/2026 tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 21/4/2026, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Nhân Hoà, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại phòng khách tầng 1 nhà Đào Trọng Đ tại TDP Cung Kiệm, phường Nhân Hoà, tỉnh Bắc Ninh các đối tượng tụ tập đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh “B cây” gồm: Đào Trọng Đ, Nguyễn Thị H, Đoàn Thị D, Nguyễn Bá C, Nguyễn Thế B, Phạm Minh H1, Nguyễn Thu TH1. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1976, HKTT: TDP Chu Mầu, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh và chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1992, HKTT: TDP Hai Vân, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 tấm thảm nỉ màu xanh có hoa văn, đã qua sử dụng;
- 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng;
- 05 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chưa qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam: 17.800.000 đồng;
- Thu giữ trên người Đào Trọng Đ số tiền 12.800.000 đồng.
- Thu giữ trên người Nguyễn Thế B số tiền 7.500.000 đồng.

Ngày 11/5/2026, các đối tượng Nguyễn Thị Thanh L và Nguyễn Ngọc T1 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú về hành vi đánh bạc nêu trên.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

* Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/4/2026, Nguyễn Thế B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Bá C, Nguyễn Thu TH1; Nguyễn Thị Thanh L; Nguyễn Ngọc T1; Nguyễn Thế Tường và Nguyễn Thị Sác sau khi đi ăn cỗ về cùng rủ nhau đến nhà Đào Trọng Đ tại TDP Cung Kiệm, phường Nhân Hoà, tỉnh Bắc Ninh ngồi chơi, uống nước. Quá trình ngồi chơi tại đây, các đối tượng nảy sinh ý định đánh bạc. Đ trải sẵn 01 tấm thảm nỉ tại phòng khách tầng 1 và lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 05 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã chuẩn bị sẵn, đưa cho B, H, C, TH1, L và T1 để chuẩn bị đánh bạc. Khoảng 5 phút sau, Phạm Minh H1 và Đoàn Thị D cùng đi taxi đến nhà Đ chơi nên mọi người cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “B cây”; còn Đ, Tường và Sác ngồi xem. L và T1 chơi được một lúc thì thua hết số tiền mang theo nên đi về trước. Các đối tượng tham gia đánh

bạc từ 13 giờ đến 15 giờ 15 phút thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

* Về quy ước, cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua:

Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ chọn ra 36 quân để đánh bạc, Bn đầu sẽ chia mỗi người B cây bài để xác định người cầm "chương" (người chia bài). Những người đánh bạc sẽ đặt cược với người cầm "Chương". Quy định tiền đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng, C nhất là 300.000 đồng. Những người đánh bạc sẽ lấy tổng điểm của B cây bài của mình để so sánh với tổng điểm của 03 cây bài với người cầm "Chương". Nếu ai có điểm C hơn người cầm "Chương" thì sẽ thắng và người cầm "chương" phải trả cho người thắng số tiền đã đặt cược. Nếu ai điểm thấp hơn người cầm "chương" thì bị thua số tiền đặt cược. Trong quá trình đánh bạc, nếu ai được tổng điểm của B cây bài là 10 hoặc 20 điểm thì sẽ được trả gấp đôi số tiền đặt cược và sẽ được cầm "chương". Nếu người cầm "chương" được 10 hoặc 20 điểm thì những người đánh bạc còn lại sẽ phải trả gấp đôi số tiền đặt cược trước đó, sau đó người cầm "chương" sẽ trích 100.000 đồng ra cho Đ. Ngoài ra trước khi vào đánh bạc, thì mỗi người chơi phải nộp 100.000 đồng tiền phé cho Đ.

* Về quá trình đánh bạc:

- Phạm Minh H1 mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H1 thua 1.400.000 đồng, còn số tiền 600.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Đoàn Thị D mang theo 3.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, D đang hòa và để số tiền 3.500.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị H mang theo 6.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua 4.500.000 đồng. Số tiền 1.500.000 đồng còn lại, H để trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thế B mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, B đang hòa và để toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng trên chiếu bạc. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh thu giữ trên người B số tiền 7.500.000 đồng nhưng B khai không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Bá C mang theo 600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, C thua toàn bộ số tiền 600.000 đồng.

- Nguyễn Thu TH1 mang theo 900.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, TH1 thua toàn bộ số tiền 900.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thanh L mang theo 1.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L thua toàn bộ số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi thua hết tiền, L nghỉ chơi và ra về trước khi lực lượng Công an vào bắt quả tang.

- Nguyễn Ngọc T1 mang theo 600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T1 thua toàn bộ số tiền 600.000 đồng. Sau khi thua hết tiền, T1 nghỉ chơi và ra về trước khi lực lượng Công an vào bắt quả tang.

- Đào Trọng Đ (là chủ nhà) đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của Đ với điều kiện trước khi vào chơi, mỗi người chơi phải nộp 100.000 đồng tiền "phé" cho Đ. Ngoài ra trong quá trình đánh bạc, nếu người cầm "Chương" được 10 hoặc 20 điểm thì người làm "Chương" sẽ bỏ 100.000 đồng ra ngoài cho Đ. Để phục vụ cho các đối tượng đánh bạc, Đ đã chuẩn bị 06 bộ bài tú lơ khơ, thăm ngòi. Khi bị bắt quả tang, Đ đã thu tiền phé của H1, D, H, B, L, T1 và C mỗi người 100.000 đồng, tổng 07 người là 700.000 đồng, đối với TH1 thì Đ không thu tiền phé, vì TH1 là bạn của Đ. Cơ quan CSĐT Công

an tỉnh Bắc Ninh thu giữ trên người Đ số tiền 12.800.000 đồng nhưng Đ khai không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc.

Vật chứng chưa xử lý:

Đối với 01 tấm thảm nỉ màu xanh có hoa văn, đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng, 05 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chưa qua sử dụng, số tiền 17.800.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc, số tiền 12.800.000 đồng thu giữ trên người Đào Trọng Đ và số tiền 7.500.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thế B đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - tỉnh Bắc Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Với nội D trên, Cáo trạng số 99/CT-VKS - KV8 ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Thị H, Phạm Minh H1, Đào Trọng Đ, Nguyễn Bá C, Nguyễn Thu TH1, Đoàn Thị D, Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Ngọc T1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận nội D Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 99/CT VKS - KV8 ngày 08/7/2026. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Thị H, Phạm Minh H1, Đào Trọng Đ, Nguyễn Bá C, Nguyễn Thu TH1, Đoàn Thị D, Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Ngọc T1 phạm tội “Đánh bạc.”

Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1; Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38, Điều 56; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106 BLTTHS:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B từ 09 tháng tù đến 01 năm tù tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt với bản án số 42/2026/ HSPT ngày 02/02/2026 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2026.

Căn cứ khoản 1; Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65, Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 từ 10 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 20 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian được hưởng án treo và thử thách.

Căn cứ khoản 1; Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 35, Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Minh H1 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Đào Trọng Đ 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu TH1 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Thị D 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế B và bị cáo Nguyễn Ngọc T1.

***Về vật chứng:**

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 17.800.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc (trong đó có 700.000đồng tiền của bị cáo Đ thu lời bất chính).

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm thảm nỉ màu xanh có hoa văn, đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng, 05 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chưa qua sử dụng,

- Trả lại cho bị cáo Đào Trọng Đ số tiền 12.800.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thế B số tiền 7.500.000 đồng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ số tiền các bị cáo nộp tại phòng thi hành án dân sự khu vực 8-Bắc Ninh cụ thể bị cáo H nộp 1.000.000đồng; bị cáo L nộp 1.000.000đồng; bị cáo TH1 nộp 20.200.000đồng; bị cáo Đ nộp 20.000.000đồng; bị cáo D nộp 20.200.000đồng; bị cáo H1 nộp 20.200.000đồng; bị cáo C nộp 20.200.000đồng. Để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh, các bị cáo thừa nhận có tội. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1 tranh luận với Viện kiểm sát cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo là C hơn so với các bị cáo khác. Viện kiểm sát tranh luận với bị cáo là: Các bị cáo khác có nộp một khoản tiền trước khi xét xử và có đơn xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên vẫn giữ nguyên quan điểm. Nên các bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 21/4/2026, tại nhà của Đào Trọng Đ tại TDP Cung Kiệm, phường Nhân Hoà, tỉnh Bắc Ninh, Phòng CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (PC02) phối hợp với Công an phường Nhân Hoà, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Thị H, Đoàn Thị D, Nguyễn Bá C, Nguyễn Thế B, Phạm Minh H1, Nguyễn Thu TH1, Nguyễn Thị Thanh L và Nguyễn Ngọc T1 có hành vi đánh bạc trái phép được thua

bằng tiền dưới hình thức đánh "B cây", với tổng số tiền đánh bạc là 17.800.000 đồng. Đào Trọng Đ là chủ nhà đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà và thu tiền phí của các bị cáo mỗi người 100.000 đồng, chuẩn bị 01 tấm thảm nỉ màu xanh có hoa văn, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 05 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chưa qua sử dụng. Hành vi của bị cáo Đ chưa đủ điều kiện để truy tố bị cáo về tội tổ chức đánh bạc. Do vậy hành vi của bị cáo Đ bị truy tố tội Đánh bạc cùng với các bị cáo trên phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc và áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm, cờ bạc cũng là nguyên nhân của các loại tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế B có 01 tình tiết tăng nặng "Tái phạm", quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (Ngày 02/02/2026, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", hiện bị cáo đang chờ đi thi hành án). Còn lại các bị cáo Đ, H, D, C, H1, TH1, L và T1 không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Đ, H, D, C, H1, TH1, L và T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo L và T1 ra đầu thú, bị cáo L được tặng Bằng khen, giấy khen của BCH Công đoàn Bru điện Việt Nam, bị cáo B được BCH Hội chữ thập đỏ tỉnh Bắc Ninh tặng giấy khen xuất sắc trong công tác hiến máu tình nguyện, bị cáo Đ có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo TH1 có bố đẻ là cựu thanh niên xung phong tiên tiến làm theo lời bác, bị cáo T1 có ông ngoại được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo H1 có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, các bị cáo H, L, tH1, Đ, D, H1, C đã nộp trước một khoản tiền để đảm bảo cho việc thi hành án, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên: Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo B ra khỏi xã hội để bị cáo cải tạo thành người tốt mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Còn đối với các bị cáo H, H1, Đ, C, TH1, D, L, xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo cải tạo tại địa phương và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1 xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo cải tạo tại địa phương với hình phạt tương xứng cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, H1, Đ, C, TH1, D, L hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt phụ đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo

B, T1 điều kiện hoàn cảnh khó khăn, số tiền các bị cáo đánh bạc nhỏ vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo B và T1.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 tấm thảm nỉ màu xanh có hoa văn, đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng, 05 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chưa qua sử dụng là phương tiện, công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 17.800.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước (trong đó có 700.000 đồng tiền của bị cáo Đ thu lời bất chính).

- Số tiền 12.800.000 đồng thu giữ của Đào Trọng Đ và số tiền 7.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thế B không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Tạm giữ số tiền các bị cáo nộp tại phòng thi hành án dân sự khu vực 8-Bắc Ninh cụ thể bị cáo H nộp 1.000.000 đồng; bị cáo L nộp 1.000.000 đồng; bị cáo TH1 nộp 20.200.000 đồng; bị cáo Đ nộp 20.000.000 đồng; bị cáo D nộp 20.200.000 đồng; bị cáo H1 nộp 20.200.000 đồng; bị cáo C nộp 20.200.000 đồng. Để đảm bảo thi hành án.

*** Liên quan trong vụ án:**

- Đối với anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị S có mặt tại nhà Đ tại thời điểm bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh xác định những người trên không có hành vi tham gia hay giúp sức vào việc đánh bạc trên. Các đối tượng Đ, H1, D, B, C, H, TH1, T1 và L cũng đều trình bày là T và S không tham gia đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh không xem xét xử lý hình sự mà chỉ “Nhắc nhở” là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đào Trọng Đ là người C tuổi nên miễn án phí cho bị cáo Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Thị H, Phạm Minh H1, Đào Trọng Đ, Nguyễn Bá C, Nguyễn Thu TH1, Đoàn Thị D, Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Ngọc T1 phạm tội “Đánh bạc.”

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; 136; 331; 333; 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Xử phạt Nguyễn Thế B 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án số 42/2026/ HSPT ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tội “Cố ý gây thương tích” Buộc bị cáo Nguyễn Thế B phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2026.

Tiếp tục giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1; Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T1 cho UBND phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh quản lý giáo dục trong thời gian được hưởng án treo và thử thách.

Trong thời án treo, gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 79 của luật thi hành án Hình Sự.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Minh H1 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Đào Trọng Đ 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu TH1 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Thị D 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, nộp 01 lần.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 17.800.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc (trong đó có 700.000đồng tiền của bị cáo Đ thu lời bất chính).

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm thảm nỉ màu xanh có hoa văn, đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng, 05 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chưa qua sử dụng,

- Trả lại cho bị cáo Đào Trọng Đ số tiền 12.800.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thế B số tiền 7.500.000 đồng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ số tiền các bị cáo nộp tại phòng thi hành án dân sự khu vực 8-Bắc Ninh cụ thể bị cáo H nộp 1.000.000đồng; bị cáo L nộp 1.000.000đồng; bị cáo TH1 nộp 20.200.000đồng; bị cáo Đ nộp 20.000.000đồng; bị cáo D nộp 20.200.000đồng; bị cáo H1 nộp 20.200.000đồng; bị cáo C nộp 20.200.000đồng. Để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo B, H, H1, C, TH1, D, L, T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Trọng Đ.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Quốc Cường Vương Hữu Trưởng

Nguyễn Tiến Hưng

Nơi nhận;

- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh, khu vực 8-BN;*
- *Công an tỉnh BN;*
- *Trại tạm giam số 1; phân trại Tiên Du, BN*
- *THADS khu vực 8 BN; Sở tư pháp tỉnh BN; Những NTGTT; Bị cáo; Lưu HS, VP;*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Hưng

